**ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2024 – 2025**

**MÔN ĐỊA LÍ- KHỐI 11**

**A. TRẮC NGHIỆM**

# 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI HOA KỲ

**Câu 1. Vùng phía Đông Hoa Kì có địa hình chủ yếu là**

**A.** đồng bằng ven biển tương đối lớn, núi thấp.

**B**. đồng bằng châu thổ rộng lớn, núi thấp.

**C.** cao nguyên cao, đồ sộ và núi thấp.

**D**. đồng bằng nhỏ hẹp ven biển, núi thấp.

**Câu 2.** Theo hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, vị trí địa lý phần trung tâm lục địa Bắc Mỹ của Hoa Kì tiếp giáp với các khu vực tương ứng, lần lượt là

**A.** Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Mỹ Latinh, Canada.

**B.** Đại Tây Dương, Canada, Thái Bình Dương, Mỹ Latinh.

**C**. Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Canada, Mỹ Latinh.

**D.** Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Mỹ Latinh, Canada.

**Câu 3.** Đây là quốc gia tiếp giáp phía Bắc của Hoa Kỳ?

**A.** Canada **B.** Iceland. **C**. Mehico **D.** Chile

**Câu 4.** Lãnh thổ ở trung tâm Bắc Mĩ từ Bắc xuống Nam có khí hậu

**A**. ôn đới, hàn đới **B**. hàn đới, ôn đới

**C**. nhiệt đới, cận nhiệt **D**. ôn đới, cận nhiệt

**Câu 5.** Lãnh thổ Hoa Kỳ gồm bao nhiêu bộ phận?

**A**. 2 bộ phận **B.** 3 bộ phận

**C**. 4 bộ phận **D**. 5 bộ phận

**Câu 7.** Vùng phía Tây Hoa Kì bao gồm

**A**. các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, xen giữa là các bồn địa và cao nguyên.

**B**. khu vực gò đồi thấp và các đồng cỏ rộng.

**C**. đồng bằng phù sa màu mỡ do hệ thống sông Mi-xi-xi-pi bời đắp và vùng đồi thấp.

**D**. các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương và dãy núi già A-pa-lat.

**Câu 8.** Vùng phía Đông Hoa Kì bao gồm

**A**. vùng rừng tương đối lớn và các đồng bằng ven Thái Bình Dương.

**B**. dãy núi già A-pa-lat các đồng bằng ven Thái Bình Dương.

**C.** đồng bằng trung tâm và vùng gò đồi thấp.

**D**. vùng núi Cóoc-đi-e và các thung lũng rộng lớn.

**Câu 9. T**hành phần dân cư có số lượng đứng đầu ở Hoa Kì có nguồn gốc từ?

**A.** Châu Âu. **B.** Châu Phi. **C.** Châu Á. **D.** Mĩ La Tinh.

**Câu 10.** Thành phần dân cư có số lượng đứng thứ hai ở Hoa Kì có nguồn gốc từ?

**A.** Châu Âu. **B.** Châu Phi. **C**. Châu Á. **D**. Mĩ La-tinh.

**Câu 11**. Dân cư Hoa Kì đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc về các bang?

**A**. Phía Nam và ven Đại Tây Dương. **B**. Phía Nam và ven Thái Bình Dương.

**C**. Phía Bắc và ven Thái Bình Dương. **D**. Phía Tây và ven Đại Tây Dương.

**Câu 12.** Sự phân bố dân cư Hoa Kì **không** chịu ảnh hưởng của?

**A**. Lịch sử khai thác lãnh thổ. **B.** Chính sách nhập cư.

**C**. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên. **D**. Đặc điểm phát triển kinh tế.

**Câu 13.** Điểm giống nhau giữa vùng phía Tây và vùng phía Đông Hoa Kì là

**A**. nguồn thuỷ năng rất phong phú. **B**. tập trung dân cư đông đúc.

**C**. khí hậu hoang mạc, bán hoang mạc. **D**. phần lớn diện tích là gò đồi.

**Câu 14.** Dân cư của Hoa Kì phân bố chủ yếu ở?

**A**. Phía đông, tập trung nhiều vùng Trung Tâm và phía Tây

**B**. Vùng Trung tâm và vùng ven biển

**C**. Tập trung vùng ven TBD ở phía Tây Nam, phía đông Bắc của Hoa Kì

**D**. Tập trung dọc biên giới với Mexico và Canada

**Câu 15.** Các loại khoáng sản: vàng, đồng, bô xit, chì của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

**A**. Vùng phía Đông. **B**. Vùng phía Tây.

**C**. Vùng Trung tâm. **D**. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai.

**Câu 16.** Dầu mỏ và khí tự nhiên của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

**A**. Bang Tếch – dát, ven vịnh Mê-hi-cô, bán đảo A-la-xca.

**B**. Ven vịnh Mê-hi-cô, dãy A-pa-lat, bán đảo A-la-xca.

**C**. Dãy A-pa-lat, Bồn địa Lớn, bang Tếch – dát.

**D**. Bồn địa Lớn và đồng bằng Mi-xi-xi-pi, bán đảo A-la-xca.

**Câu 17.** Ý nào sau đây **không** phảilà nguyên nhân dẫn đến dân cư Hoa Kì chủ yếu tập trung ở vùng Đông Bắc?

**A**. Lịch sử khai thác lãnh thổ sớm. **B.** Điều kiện kinh tế xã hội phát triển.

**C**. Điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi. **D.** Tập trung nhiều ngành công nghiệp hiện đại.

**Câu 18.** Than đá và quặng sắt có trữ lượng rất lớn của Hoa Kì tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

**A.** Vùng phía Tây và vùng Trung tâm. **B**. Vùng phía Đông và vùng Trung tâm.

**C**. Vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca. **D**. Vùng phía Đông và quần đảo Ha-oai.

**2. KINH TẾ HOA KÌ**

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngoại thương của Hoa Kỳ?

**A.** Chiếm tỉ trọng lớn trong GDP. **B.** Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu lớn.

**C.** Giá trị nhập siêu ngày càng tăng. **D.** Là một nước xuất siêu rất lớn.

**Câu 2.** Hiện nay các ngành nào sau đây của Hoa Kỳ được phát triển mạnh?

**A.** Luyện kim, gia công đồ nhựa, hóa dầu.

**B.** Đóng tàu, gia công đồ nhựa, hóa chất.

**C.** Điện tử, hóa dầu, hàng không - vũ trụ.

**D.** Hàng không - vũ trụ, đóng tàu, hóa chất.

**Câu 3.** Trung tâm công nghiệp nằm ở Đông Bắc Hoa Kỳ là

**A.** Đi troi. **B.** Hiuxtom. **C.** Atlanta. **D.** Candat Xiti.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây đúng với nông nghiệp của Hoa Kỳ?

**A.** Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu là hộ gia đình.

**B.** Nền nông nghiệp hàng hóa phát triển mạnh.

**C.** Là nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.

**D.** Hiện nay, các vành đai chuyên canh phát triển mạnh.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ?

**A.** Sản xuất tập trung thành vùng chuyên canh, sản lượng lớn.

**B.** Nền kinh tế hàng hóa hình thành sớm và phát triển mạnh.

**C.** Nông nghiệp sản xuất theo hướng thâm canh, năng suất cao

**D.** Có giá trị xuất khẩu nông sản đứng vào hàng đầu thế giới.

**Câu 6.** Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu trong nông nghiệp của Hoa Kì là

**A**. hộ gia đình. **B.** trang trại. **C.** nông trường. **D.** hợp tác xã.

**Câu 7.**  Xác định các ngành công nghiệp là ngành truyền thống của Hoa Kỳ

**A**. hóa dầu, luyện kim, cơ khí. **B**. cơ khí, đóng tàu, thực phẩm.

**C**. luyện kim, chế tạo máy, hóa dầu. **D.** đóng tàu, luyện kim, dệt may.

**Câu 8.** Ngành kinh tế nào chiếm 1,1%GDP của Hoa Kì năm 2020?

**A**. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản. **B**. Dịch vụ.

**C**. Công nghiệp. **D**. Công nghiệp dệt- may.

**Câu 9**. Ý nào sau đây **không đúng** về nền sản xuàt nông nghiệp cùa Hoa Kì?

**A**. Nền nông nghiệp đứng hàng đầu thê giới.

**B**. Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

**C**. Sản xuất theo hướng đa dạng hóa nông sản trên cùng một lãnh thổ

**D**. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu cung cấp cho nhu cầu trong nước.

**Câu 10.** Ngành nào sau đây hoạt động khắp thế giới, tạo nguồn thu lớn và lợi thế cho kinh tế của Hoa Kì?

**A.** Ngân hàng và tài chính. **B**. Du lịch và thương mại.

**C.** Hàng không và viễn thông. **D**. Vận tải biển và du lịch.

**Câu 11.** Hiện nay, ngành hàng không - vũ trụ của Hoa Kì phân bố tập trung ở khu vực nào sau đây?

**A**. Vùng núi Cooc-đi-e và ven Ngũ Hồ. **B**. Phía nam và vùng Trung tâm.

**C**. Ven Thái Bình Dương và phía nam. **D**. Vùng Đông Bắc và ven Ngũ Hồ.

**Câu 12.**Ngành nào sau đây tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu ở Hoa Kì?

**A.** Nông nghiệp. **B**. Ngư nghiệp. **C.** Tiểu thủ công.  **D.** Công nghiệp.

**Câu 13.** Nhận định nào sau đây **không** đúng với đặc điểm ngành thương mại Hoa Kì?

**A.** Là cường quốc về ngoại thương và xuất khẩu lớn.

**B.** Nội thương Hoa Kỳ có quy mô đứng đầu thế giới.

**C.** Thị trường nội địa có sức mua yếu và trung bình.

**D**. Đối tác thương mại chính là ca-na-đa và Mê-hi-cô.

**Câu 14.** Nhận định nào sau đây đúng với đặc điểm ngành thương mại Hoa Kì?

**A**. Đối tác thương mại chính là Việt Nam, Mê-hi-cô.

**B**. Thị trường nội địa có sức mua yếu và trung bình.

**C**. Là cường quốc về ngoại thương và xuất khẩu nhỏ.

**D**. Nội thương Hoa Kỳ có quy mô đứng đầu thế giới.

**Câu 15.** Sản xuất công nghiệp của Hoa Kỳ đang mở rộng xuống các bang

**A**. phía Tây và ven Thái Bình Dương.

**B**. phía Nam và ven Thái Bình Dương.

**C**. phía Tây Nam và ven vịnh Mêhicô.

**D**. ven Thái Bình Dương và phía Bắc.

**Câu 16.**Nhận định nào sau đây đúng khi nói về sự phát triển mạnh mẽ của ngành dịch vụ Hoa Kì?

**A**. Thông tin liên lạc rất hiện đại, nhưng chỉ phục vụ nhu cầu trong nước.

**B**. Ngành du lịch phát triển mạnh, doanh thu du lịch thấp và du khách ít.

**C**. Ngành ngân hàng và tài chính chỉ hoạt động trong phạm vi trong nước.

**D.** Hệ thống các loại đường và phương tiện vận tải hiện đại nhất thế giới.

# 3. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI LIÊN BANG NGA

**Câu 1.** Lãnh thổ nước Liên bang Nga có diện tích là

**A**. khoảng 11 triệu km2. **B**. khoảng 15 triệu km2.

**C**. khoảng 17 triệu km2. **D**. khoảng 19 triệu km2.

**Câu 2.** Ý nào thể hiện đúng nhất sự rộng lớn về lãnh thổ của Nga

**A**. diện tích rộng nhất Thế giới, chiếm phần lớn Bắc Á.

**B**. diện tích rất lớn, chiếm phần lớn diện tích đồng bằng Đông Âu.

**C**. nằm trên cả hai châu lục Á và Âu.

**D.** chiếm phần lớn đồng bằng Đông Âu và toàn bộ Bắc Á.

**Câu 3:** Liên bang Nga có diện tích lớn nhất thế giới, nằm ở cả hai châu lục

**A**. Á, Âu, gồm phần lớn đồng bằng Đông Âu và phần Trung Á.

**B**. Á, Âu, gồm phẩn phần đồng bằng Tây Âu và toàn bộ phần Bắc Á.

**C**. Á, Âu, gồm phần lớn đồng bằng Đông Âu và phần Trung và Bắc Á.

**D**. Á, Âu, gồm phần lớn đồng bằng Đông Âu và toàn bộ phần Bắc Á.

**Câu 4:** Đặc điểm nổi bật của địa hình đồng bằng Đông Âu là

**A**. chủ yếu đồi thấp và đầm lầy. **B**. Tthấp và nhiều ô trũng ngập nước.

**C**. nhiều đầm lầy và vùng trũng thấp. **D**. tương đối cao, xen lẫn nhiều đồi thấp.

**Câu 5:** Đại bộ phận lãnh thổ Liên bang Nga thuộc khí hậu nào?

**A**. Nhiệt đới. **B**. Cận nhiệt đới. **C**. Cận cực. **D**. Ôn đới.

**Câu 6:** Các loại khoáng sản của Liên bang Nga có trữ lượng lớn đứng đầu thế giới là

**A**. dầu mỏ, than đá. **B**. quặng sắt, khí tự nhiên.

**C**. khí tự nhiên, than đá. **D**. quặng sắt, dầu mỏ.

**Câu 7:** Đặc điểm nào sau đây thể hiện rõ nhất Liên bang Nga là một đất nước rộng lớn?

**A**. Nằm ở cả châu Á và châu Âu.

**B**. Đất nước trải dài trên 9 múi giờ.

**C**. Giáp với Bắc Băng Dương và nhiều nước châu Âu.

**D**. Có nhiều kiểu khí hậu khác nhau.

**Câu 8:** Đại bộ phận dân cư Liên bang Nga tập trung ở

**A**. phần lãnh thổ thuộc châu Âu. **B**. phần lãnh thổ thuộc châu Á.

**C**. phần phía Tây. **D**. phần phía Đông.

**Câu 9:** Dạng địa hình chủ yếu ở phần lãnh thổ phía Tây Liên bang Nga là

**A**. sơn nguyên. **B**. đồng bằng. **C**. bồn địa. **D**. núi cao.

**Câu 10:** Khoáng sản có trữ lượng lớn ở đồng bằng Tây Xi-bia là

**A**. than **B**. dầu khí. **C**. quặng sắt. **D**. kim cương.

**Câu 11:** Ranh giới tự nhiên giữa hai châu lục Á-Âu trên lãnh thổ Liên bang Nga là

**A**. dãy núi Uran. **B**. sông Ôbi. **C**. sông Ênitxây. **D**. sông Vonga.

**Câu 12:** Về mặt tự nhiên, ranh giới phân chia địa hình lãnh thổ nước Nga thành hai phần Đông và Tây là

**A**. sông Ê – nít – xây. **B**. dãy núi Uran. **C**. sông Ô bi. **D**. sông Lê na.

**Câu 13:** Chiều dài của đường Xích đạo được ví xấp xỉ với chiều dài

**A**. của các sông ở Liên bang Nga.

**B**. biên giới đấ liền của Liên bang Nga với các nước châu Âu.

**C**. đường bờ biển của Liên bang Nga.

**D**. đường biên giới của Liên bang Nga.

**Câu 14:** Liên bang Nga giáp với các đại dương nào sau đây?

**A**. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương. **B.** Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương.

**C**. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. **D**. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

**Câu 15:** Phần lớn địa hình phần lãnh thổ phía Đông của Liên bang Nga là

**A**. núi và cao nguyên. **B**. đồng bằng và vùng trũng.

**C**. đồi núi thấp và vùng trũng. **D**. đồng bằng và đồi núi thấp.

**Câu 16.** Phần phía tây Liên bang Nga có địa hình chủ yếu là

**A**. đồng bằng và bồn địa. **B**. núi và cao nguyên.

**C.** đồng bằng và cao nguyên. **D**. đồng bằng và núi thấp.

**Câu 17.**  Hồ nước ngọt sâu nhất thế giới là hồ nào dưới đây?

**A**. Hồ Victoria. **B**. Hồ Superior. **C.** Hồ Baikal. **D**. Biển Caspi.

**Câu 18.** Liên bang Nga là quốc gia đầu tiên

**A**. đưa người lên sao Hỏa. **B**. đưa người đến Nam Cực.

**C**. đưa người lên vũ trụ. **D**. thử vũ khí hạt nhân.

# 4. KINH TẾ LIÊN BANG NGA

**Câu 1. Đất nông nghiệp chiếm bao nhiêu % diện tích lãnh thổ Liên Bang Nga**?

**A.** Khoảng 20%. **B.** Khoảng 30%. **C.** Khoảng 13%. **D.** Khoảng 50%.

**Câu 2.** Ngành đóng vai trò xương sống của nền kinh tế Liên Bang Nga là

**A.** năng lượng. **B**. công nghiệp. **C**. nông nghiệp. **D.** dịch vụ.

**Câu 3.** Ngành công nghiệp mũi nhọn, hằng năm mang lại nguồn tài chính lớn cho Liên bang Nga là

**A.** công nghiệp cơ khí. **B.** công nghiệp luyện kim.

**C.** công nghiệp thực phẩm. **D**. công nghiệp khai thác dầu khí

**Câu 4.** Ở Nga, các ngành công nghiệp như năng lượng, chế tạo máy, luyện kim, khai thác gỗ và sản xuất giấy, bột xen-lu-lô được gọi là các ngành công nghiệp?

**A**. Mới. **B**. Thủ công. **C**. Truyền thống. **D.** Hiện đại.

**Câu 5.** Ý nào sau đây là điều kiện thuận lợi nhất trong sản xuất nông nghiệp của Liên Bang Nga?

**A**. Quỹ đất nông nghiệp lớn. **B**. Khí hậu phân hoá đa dạng.

**C**. Giáp nhiều biển và đại dương.  **D**. Có nhiều sông, hồ lớn.

**Câu 6.** Loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng nhất thúc đẩy sự phát triển của vùng Đông Xi-bia?

**A**. Hàng không. **B.** Đường sắt. **C**. Đường biển. **D**. Đường sông

**Câu 7.** Hai trung tâm dịch vụ lớn nhất của Nga là

**A**. Mát-xcơ-va và Vôn-ga-grát. **B**. Xanh Pê-téc-bua và Vôn-ga-grát.

**C**. Vôn-ga-grát và Nô-vô-xi-biếc. **D**. Mát-xcơ-va và Xanh Pê-téc-bua.

**Câu 8.**  Công nghiệp của Liên Bang Nga là

**A**. ngành xương sống của nền kinh tế.

**B**. ngành giữ vai trò thứ yếu.

**C**. ngành chiếm tỉ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu kinh tế.

**D**. ngành đứng đầu thế giới.

**Câu 9.**Vùng U-ran có đặc điểm nổi bật là

**A**. công nghiệp phát triển, nông nghiệp còn hạn chế.

**B**. phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, khai thác gỗ.

**C**. các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển.

**D**. công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển mạnh.

**Câu 10:** Vùng Viễn Đông có đặc điểm nổi bật là

**A**. vùng kinh tế có sản lượng lương thực, thực phẩm lớn.

**B**. có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

**C**. phát triển đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến hải sản.

**D**. các ngành luyện kim, cơ khí, khai thác và chế biến dầu khí phát triển.

**Câu 11:** Vùng nào có kinh tế lâu đời, phát triển mạnh nhất Liên Bang Nga?

**A**. Vùng Trung tâm đất đen. **B**. Vùng U – ran.

**C**. Vùng Viễn Đông. **D**. Vùng Trung ương.

**Câu 12:** Vùng kinh tế sẽ hội nhập vào khu vực Châu Á – Thái Bình Dương là

**A**. vùng Trung tâm đất đen. **B**. vùng U – ran.

**C**. vùng Viễn Đông. **D**. vùng Trung ương.

**Câu 13:** Lúa mì ở LB Nga được trồng chủ yếu ở khu vực nào dưới đây?

**A**. Phía bắc đồng bằng Tây Xia bia. **B**. Cao nguyên Trung Xi bia.

**C**. Vùng Viễn Đông. **D**. Đồng bằng Đông Âu.

**Câu 14:** Tốc độ tăng GDP năm 2020 của Liên Bang Nga đạt

**A**. 8% **B**. 4,7%. **C**. -5% **D**. 6%

**B. TỰ LUẬN**

**1.** Đọc tập bản đồ từ trang 23- 28

2. Tính toán theo công thức: tốc độ tăng trưởng và cán cân xuất nhập khẩu

3. Vẽ và nhận xét biểu đồ cột đôi ( 1 đơn vị)